

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt.

2/ Bị đơn: Bà Kim Thị Thúy D, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/5/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Đ trình bày: Ông và bà Kim Thị Thúy D kết hôn ngày 15/12/2021, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, bà D về chung sống cùng ông tại Thôn R, xã T,

huyện L, tỉnh V. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng ly thân nhau được 1 tháng. Sau đó vợ chồng về tiếp tục chung sống cùng nhau, nhưng tình cảm vợ chồng cũng không có cải thiện, vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8/2023, bà D tự bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không dàn xếp, hòa giải gì. Nay ông xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với bà D.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông Đ xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Kim Thị Thúy D vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt), nhưng tại Bản tự khai ngày 05/6/2024, bà D trình bày: Bà xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như ông Đ trình bày là đúng. Vợ chồng bà sống ly thân nhau từ tháng 8/2023 cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông Đ xin ly hôn, bà nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà D xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bà Kim Thị Thúy D là bị đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho ông Đ được ly hôn bà D; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có nên không xem xét; về án phí: miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Đ và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “*Ly hôn*”. Bị đơn là bà Kim Thị Thúy D có địa chỉ tại xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là bà Kim Thị Thúy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu Đ và bà Kim Thị Thúy D là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và đã có thời gian ly thân. Ông Đ xin ly hôn, bà D nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông Đ và bà D đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị xin ly hôn của ông Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông Đ và bà D xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn cho ông Đ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Về Hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Hữu Đ được ly hôn bà Kim Thị Thúy D.

- Về án phí: Ông Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga